

Cnhân
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: *3759*/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày *29* tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền
giải quyết của ngành nội vụ tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-BNV ngày 15/7/2015; Quyết định số 580/QĐ-BNV ngày 15/7/2015; Quyết định số 631/QĐ-BNV ngày 28/7/2015; Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 03/8/2015; Quyết định số 774/QĐ-BNV ngày 11/8/2015; Quyết định số 868/QĐ-BNV ngày 17/8/2015 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3495/SNV-TTtr ngày 11 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Bộ thủ tục hành chính ngành nội vụ được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai (*đính kèm danh mục, nội dung Bộ thủ tục hành chính*).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và sửa đổi, bổ sung một phần Quyết định số 1805/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành nội vụ tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Điều 4. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Nội vụ cập nhật chỉnh sửa, bổ sung quy trình giải quyết cụ thể của từng thủ tục hành chính lên Phần mềm một cửa điện tử (Egov) của tỉnh

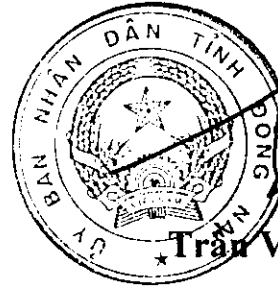
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm in ấn, photo đóng thành quyển Bộ thủ tục hành chính đã được công bố, phát hành đến các đơn vị theo thành phần nơi nhận của quyết định này; cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định này lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia của Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

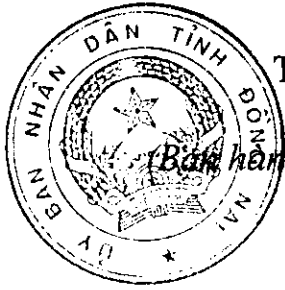
Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Trần Văn Vĩnh);
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm Công báo tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Trung tâm kinh doanh VNPT;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
NGÀNH NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI**

*Bản hành kèm theo Quyết định số 3759/QĐ-UBND ngày 29/10/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (sửa đổi, bổ sung)	
I	Lĩnh vực cán bộ công chức viên chức Nhà nước	
1	Thủ tục bổ nhiệm ngạch đối với công chức hết thời gian tập sự.	6
2	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng.	8
3	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	10
4	Thủ tục xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển	13
5	Thủ tục nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	15
6	Thủ tục nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	17
7	Thủ tục nâng ngạch lương không qua thi đối với cán bộ, công chức viên chức khi có thông báo hưu.	19
8	Thủ tục miễn nhiệm ngạch Thanh tra viên.	21
9	Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại kế toán trưởng.	23
10	Thủ tục chuyển, điều động công chức trong và ngoài tỉnh.	24
11	Thủ tục nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	
12	Thủ tục nâng phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.	28
13	Thủ tục Bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên	31

II	Lĩnh vực Văn phòng Sở	
1	Thủ tục Thanh toán tiền hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCCVV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	33
III	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ	
1	Thủ tục cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ	34
2	Thủ tục cho phép tổ chức đại hội bất thường của hội	36
3	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	37
IV	Lĩnh vực Xây dựng chính quyền	
1	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	39
V	Lĩnh vực Công tác thanh niên	
1	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	40
VI	Lĩnh vực Tín ngưỡng, Tôn giáo	
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tôn giáo	42
2	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tôn giáo	44
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương giao đất tôn giáo cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	46
4	Thủ tục công nhận cơ sở tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	47
B.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN	
I	Lĩnh vực cán bộ công chức viên chức Nhà nước	
1	Thủ tục xét chuyển viên chức thành công chức cấp xã không qua thi tuyển	50
2	Thủ tục điều động, tiếp nhận công chức cấp xã trong phạm vi ngoài huyện.	52
3	Thủ tục ban hành Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và xếp lương cho công chức cấp xã.	53

4	Thủ tục nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	55
5	Thủ tục nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống).	60
6	Thủ tục nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống).	62
II	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ	
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	64
2	Thủ tục thành lập hội	66
3	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	68
4	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	70
5	Thủ tục đổi tên hội	72
6	Thủ tục hội tự giải thể	74
7	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	75
8	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	78
9	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	80
10	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	82
11	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	84
12	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	85
13	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	86
14	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	88
15	Thủ tục đổi tên quỹ	90

16	Thủ tục quỹ tự giải thể	92
III	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về Tín ngưỡng, Tôn giáo	
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo	93
2	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới công trình tín ngưỡng, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo	95
C.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ	
I	Lĩnh vực Quản lý nhà nước về Thi đua, Khen thưởng	
1	Thủ tục khen thưởng Lao động tiên tiến, Giấy khen UBND xã	98